

Số: 837 /QĐ-BXD

Hà Nội, ngày 23 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động
của Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị**

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH11 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Quyết định số 54-QĐ-TW ngày 11/01/2022 của Ban chấp hành Trung ương Đảng ban hành Quy chế phối hợp công tác giữa Đảng uỷ Khối Doanh nghiệp Trung ương với ban cán sự đảng bộ, ngành và đảng đoàn các cơ quan Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện các quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp 2020;

Căn cứ Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05/4/2022 của Chính phủ về thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Nghị định số 52/2022/NĐ-CP ngày 08/8/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

✓

Căn cứ Quyết định số 1096/QĐ-BXD ngày 22/9/2021 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chế quản lý người quản lý doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước, kiểm soát viên tại các doanh nghiệp do Bộ Xây dựng làm đại diện chủ sở hữu;

Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/BCSD ngày 25/4/2022 và Nghị quyết số 26-NQ/BCSD ngày 30/8/2022 của Ban cán sự đảng Bộ Xây dựng;

Xét đề nghị của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị tại Tờ trình số 1577/TTr - HĐTV ngày 28/5/2021 về việc phê duyệt Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị;

Theo đề nghị của Vụ trưởng các vụ: Tổ chức cán bộ, Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 706/QĐ-BXD ngày 21/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các vụ: Tổ chức cán bộ, Kế hoạch - Tài chính; Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Kiểm soát viên Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *m*

- Như Điều 3;
- BT Nguyễn Thanh Nghị (để b/cáo);
- Đảng uỷ Khối DNTW;
- Các Vụ: KHTC, TCCB;
- Lưu: VT, TCCB.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Bùi Hồng Minh

MỤC LỤC

Chương I.....	3
QUY ĐỊNH CHUNG	3
Điều 1. Giải thích từ ngữ	3
Điều 2. Tên gọi, biểu tượng, trụ sở chính.....	5
Điều 3. Hình thức pháp lý, tư cách pháp nhân của HUD	5
Điều 4. Mục tiêu hoạt động và ngành, nghề kinh doanh.....	6
Điều 5. Vốn điều lệ của HUD	6
Điều 6. Chủ sở hữu của HUD.....	6
Điều 7. Người đại diện theo pháp luật của HUD	7
Điều 8. Quản lý nhà nước đối với HUD.....	7
Điều 9. Tổ chức Đảng và tổ chức chính trị - xã hội trong HUD	7
Chương II.....	7
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HUD.....	7
Điều 10. Quyền của HUD.....	7
Điều 11. Nghĩa vụ của HUD	10
Chương III	11
QUYỀN, TRÁCH NHIỆM, NGHĨA VỤ	11
CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC	11
Điều 12. Quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với HUD .	11
Điều 13. Nghĩa vụ của cơ quan đại diện chủ sở hữu Nhà nước đối với HUD	13
Chương IV	14
TỔ CHỨC QUẢN LÝ CỦA HUD.....	14
Điều 14. Cơ cấu tổ chức quản lý của HUD	14
Mục 1	15
HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN HUD	15
Điều 15. Vị trí, chức năng, cơ cấu của Hội đồng thành viên HUD	15
Điều 16. Quyền, trách nhiệm của Hội đồng thành viên HUD.....	15
Điều 17. Tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên Hội đồng thành viên HUD	17
Điều 18. Miễn nhiệm, từ chức, cách chức thành viên Hội đồng thành viên HUD.....	18
Điều 19. Chủ tịch Hội đồng thành viên HUD	19
Điều 20. Nhiệm vụ và quyền hạn của các thành viên Hội đồng thành viên HUD	20
Điều 21. Nghĩa vụ của Chủ tịch và các thành viên Hội đồng thành viên HUD	20
Điều 22. Chế độ lương, thù lao, tiền thưởng của thành viên Hội đồng thành viên HUD	21
Mục 2.....	21
BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN HUD	21
Điều 23. Số lượng Kiểm soát viên, cơ cấu Ban Kiểm soát HUD.....	21
Điều 24. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát, trách nhiệm của Kiểm soát viên HUD	22
Điều 25. Tiêu chuẩn, điều kiện của Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên HUD, chế độ làm việc của Ban kiểm soát HUD.	24
Mục 3.....	25
TỔNG GIÁM ĐỐC HUD	25
Điều 26. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc HUD	25
Điều 27. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc HUD.....	26
Điều 28. Miễn nhiệm, cách chức, thay thế Tổng giám đốc HUD	27
Mục 4.....	27
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG VÀ BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH.....	27
Điều 29. Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng HUD	27
Điều 30. Bộ máy giúp việc	29
Điều 31. Các đơn vị trực thuộc HUD	29
Mục 5	29
HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG THAM GIA QUẢN LÝ HUD	29
CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG.....	29

Điều 32. Hình thức tham gia quản lý HUD của người lao động	29
Điều 33. Nội dung tham gia quản lý của người lao động	30
Điều 34. Nghĩa vụ của người lao động	30
Chương V	31
CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH CỦA HUD	31
Điều 35. Vốn, tài sản và các quỹ	31
Điều 36. Tăng, giảm vốn điều lệ	31
Điều 37. Quản lý vốn, tài sản, doanh thu, chi phí, giá thành và nguyên tắc phân phối lợi nhuận và xử lý lỗ	31
Điều 38. Năm tài chính, kế hoạch tài chính, kế toán, kiểm toán và thống kê.....	32
Chương VI	32
QUẢN LÝ VỐN ĐẦU TƯ CỦA HUD VÀO DOANH NGHIỆP KHÁC	32
Mục 1	32
VỐN ĐẦU TƯ CỦA HUD VÀO DOANH NGHIỆP KHÁC	32
Điều 39. Vốn của HUD đầu tư tại doanh nghiệp khác	32
Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của HUD trong quản lý vốn của HUD đầu tư tại doanh nghiệp khác.....	32
Mục 2.....	33
QUAN HỆ GIỮA HUD VỚI CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT,.....	33
TỰ NGUYỆN THAM GIA LIÊN KẾT	33
Điều 41. Quan hệ giữa HUD và công ty con do HUD nắm giữ 100% vốn điều lệ.....	33
Điều 42. Quan hệ giữa HUD với các công ty con do HUD nắm giữ quyền chi phối khác.....	33
Điều 43. Quan hệ giữa HUD với công ty liên kết của HUD	34
Điều 44. Quan hệ giữa HUD với các công ty tự nguyện tham gia liên kết.....	34
Chương VII.....	34
SẮP XẾP LẠI, CHUYỂN ĐỔI, PHÁ SẢN	34
Điều 45. Sắp xếp lại HUD	34
Điều 46. Chuyển đổi sở hữu HUD	35
Điều 47. Tạm ngừng kinh doanh.....	35
Điều 48. Phá sản HUD	35
Chương VIII	35
CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CÔNG KHAI THÔNG TIN CỦA HUD	35
Điều 49. Quyền tiếp cận sổ sách và hồ sơ	35
Điều 50. Trách nhiệm báo cáo và thông tin.....	35
Điều 51. Báo cáo và thông tin cho Bộ Xây dựng.....	35
Điều 52. Công khai thông tin	36
Chương IX.....	36
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ HUD VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁC	36
Điều 53. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ.....	36
Điều 54. Quản lý dấu.....	36
Điều 55. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ	36
Chương X	37
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	37
Điều 56. Hiệu lực thi hành.....	37
Điều 57. Phạm vi thi hành	37

ĐIỀU LỆ

Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị
(Ban hành kèm theo Quyết định số 837/QĐ-BXD ngày 23 tháng 9 năm 2021
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. Trong Điều lệ này các từ ngữ, thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - 1.1. “Luật Doanh nghiệp” là Luật số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.
 - 1.2. “Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước” là Luật số 69/2014/QH13 về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.
 - 1.3. “Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị” hoặc “HUD” là Công ty mẹ trong nhóm công ty mẹ - công ty con được tổ chức dưới loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, được thành lập tại Quyết định số 896/QĐ-BXD ngày 10/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.
 - 1.4. “Đơn vị trực thuộc” là các đơn vị hạch toán phụ thuộc nằm trong cơ cấu tổ chức của HUD bao gồm: chi nhánh, văn phòng đại diện của HUD.
 - 1.5. “Công ty con” là các công ty do HUD nắm quyền chi phối, được tổ chức dưới loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc công ty cổ phần, công ty liên doanh, công ty ở nước ngoài và các loại hình khác theo quy định của pháp luật.
 - 1.6. “Công ty liên kết” là công ty có cổ phần, vốn góp dưới mức chi phối của HUD và không do HUD giữ quyền chi phối; Công ty liên kết được tổ chức dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần hoặc các hình thức khác theo quy định của pháp luật.
 - 1.7. “Công ty tự nguyện tham gia liên kết” là công ty không có cổ phần, vốn góp của HUD nhưng tự nguyện tham gia liên kết, chịu sự ràng buộc về quyền, nghĩa vụ với HUD theo hợp đồng liên kết hoặc theo sự thoả thuận giữa HUD với công ty đó.

1.8. “Quyền chi phối” của HUD đối với một doanh nghiệp khác bao gồm ít nhất một trong các quyền sau đây:

a) Sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của doanh nghiệp đó.

b) Có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp quyết định bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của doanh nghiệp đó.

c) Có quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của doanh nghiệp đó.

1.9. “Cổ phần vốn góp chi phối của HUD” tại doanh nghiệp khác là số cổ phần hoặc mức vốn góp của HUD chiếm trên 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp đó.

1.10. “Cổ phần vốn góp không chi phối của HUD” tại doanh nghiệp khác là số cổ phần hoặc mức vốn góp của HUD chiếm từ 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp trở xuống.

1.11. “Người đại diện phần vốn của HUD tại doanh nghiệp khác” (sau đây viết tắt là “Người đại diện phần vốn”) là cá nhân được HUD ủy quyền bằng văn bản để thực hiện quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của HUD đối với phần vốn của HUD đầu tư tại doanh nghiệp có vốn góp của HUD.

1.12. “Người quản lý HUD” bao gồm Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng HUD.

1.13. “Người có quan hệ gia đình” bao gồm: Vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng.

1.14. “Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với HUD trong các trường hợp quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.

1.15. “Sản phẩm, Hàng hóa bất động sản” là bất động sản được đầu tư, xây dựng, mua sắm với mục đích để bán trong kỳ hoạt động kinh doanh thông thường của Tổng công ty theo quy định tại Điều 5 Luật Kinh doanh bất động sản và Thông tư 200/2014/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính về chế độ kế toán trong doanh nghiệp (gồm: quyền sử dụng đất, nhà, công trình, một phần hoặc toàn bộ dự án được HUD đầu tư và phát triển trên đất được Nhà nước giao, cho thuê, đất đấu giá, đất nhận chuyển nhượng, đất nhận góp vốn tại các dự án nhà ở, công trình xây dựng, khu đô thị mới, khu dân cư) trừ bất động sản đã được xác định và hạch toán là tài sản cố định của HUD.

1.16. “Ngành nghề kinh doanh chính của HUD” là ngành nghề được xác lập từ mục đích đầu tư thành lập và chiến lược phát triển doanh nghiệp, do Bộ Xây dựng quy định và giao cho HUD thực hiện khi thành lập và trong suốt quá trình hoạt động của HUD.

1.17. “Ngành nghề có liên quan” là ngành nghề phụ trợ hoặc phát sinh từ ngành nghề kinh doanh chính hoặc sử dụng lợi thế, ưu thế của ngành nghề kinh doanh chính và phục vụ trực tiếp cho ngành nghề kinh doanh chính của HUD.

2. Các từ ngữ khác trong Điều lệ này được giải nghĩa trong Bộ luật Dân sự, Luật Doanh nghiệp, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước và các văn bản pháp luật khác thì có nghĩa như trong văn bản pháp luật đó.

Các tham chiếu của Điều lệ này tới quy định của văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Điều 2. Tên gọi, biểu tượng, trụ sở chính

1. Tên gọi doanh nghiệp:

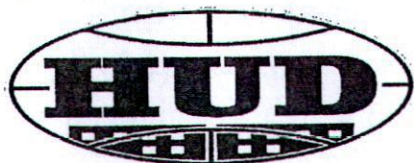
- Tên gọi bằng tiếng Việt: **TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ**

- Tên giao dịch quốc tế: **HOUSING AND URBAN DEVELOPMENT CORPORATION**

Tên viết tắt: HUD

2. Loại hình doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn

3. Biểu tượng (nhãn hiệu):



Theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 4-0064831-000 do Cục Sở hữu trí tuệ cấp ngày 18/7/2005 (đã gia hạn hiệu lực đến 02/7/2024).

4. Trụ sở chính:

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 28, 29, 30, 31, 32 tòa nhà văn phòng thương mại HUD TOWER, số 37 phố Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- Điện thoại: 84-24.37738600

- Fax: 84-24.37738640

- Website: <http://www.hud.com.vn>

5. Chi nhánh, Văn phòng đại diện, Ban quản lý dự án của HUD được nêu tại Phụ lục I kèm theo Điều lệ này.

Điều 3. Hình thức pháp lý, tư cách pháp nhân của HUD

1. HUD là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con, phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước, các quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ này.

2. HUD có tư cách pháp nhân, dấu riêng, biểu tượng, tài khoản tiền đồng Việt Nam và ngoại tệ tại Kho bạc nhà nước, các ngân hàng trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Mục tiêu hoạt động và ngành, nghề kinh doanh

1. Mục tiêu hoạt động của HUD:

a) Sản xuất kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước đầu tư tại HUD, hoàn thành nhiệm vụ Nhà nước giao.

b) Hoàn thành các nghĩa vụ với Nhà nước theo quy định pháp luật.

c) Bảo đảm cuộc sống ngày càng tốt hơn cho người lao động.

2. Ngành, nghề kinh doanh của HUD:

a) Ngành nghề kinh doanh chính:

- Hoạt động kinh doanh bất động sản (mã ngành cấp 1: 68);

- Xây dựng nhà các loại (mã ngành cấp 1: 41);

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng (mã ngành cấp 1: 42);

- Hoạt động xây dựng chuyên dụng (mã ngành cấp 1: 43);

- Kinh doanh (bán buôn) vật tư, vật liệu xây dựng, thiết bị công nghệ vật liệu xây dựng (mã ngành cấp 1: 46).

b) Ngành nghề kinh doanh liên quan:

- Hoạt động kiến trúc, kiểm tra và phân tích kỹ thuật (mã ngành cấp 1: 71);

- Hoạt động hành chính, hỗ trợ văn phòng và các hoạt động hỗ trợ kinh doanh khác (mã ngành cấp 1: 82);

- Hoạt động dịch vụ lao động việc làm (mã ngành cấp 1: 78);

- Hoạt động bảo vệ (mã ngành cấp 1: 80)

- Hoạt động dịch vụ tài chính và hoạt động tài chính khác (mã ngành cấp 1: 64);

- Hoạt động của các đại lý du lịch, kinh doanh tua du lịch và các dịch vụ hỗ trợ, liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch (mã ngành cấp 1: 79).

Ngành nghề kinh doanh theo mã ngành cấp 4 cụ thể được quy định tại Phụ lục 02 của Điều lệ này.

Điều 5. Vốn điều lệ của HUD

Vốn điều lệ của HUD là: 3.981 tỷ đồng (*Ba nghìn chín trăm tám mươi một tỷ đồng*). Vốn điều lệ của HUD được điều chỉnh sau khi được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Chủ sở hữu của HUD

1. Nhà nước là chủ sở hữu của HUD. Chính phủ thống nhất tổ chức thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với HUD.

2. Bộ Xây dựng là Cơ quan được Chính phủ giao thực hiện quyền, trách nhiệm

của đại diện chủ sở hữu Nhà nước đối với HUD.

- Địa chỉ Bộ Xây dựng: số 37 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

- Điện thoại: +84-24 38217053 Fax: +84-24 39762153

- Website: <http://www.moc.gov.vn>

Điều 7. Người đại diện theo pháp luật của HUD

Người đại diện theo pháp luật của HUD là Tổng giám đốc HUD.

Tổng giám đốc HUD đại diện cho HUD thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của HUD, đại diện cho HUD với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và có các trách nhiệm quy định tại Điều 13 Luật Doanh nghiệp.

Điều 8. Quản lý nhà nước đối với HUD

HUD chịu sự quản lý nhà nước của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Tổ chức Đảng và tổ chức chính trị - xã hội trong HUD

1. Tổ chức Đảng tại HUD hoạt động theo Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội khác trong HUD (Công đoàn, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh,...) hoạt động theo quy định của Hiến pháp, pháp luật và điều lệ của từng tổ chức đó phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. HUD có nghĩa vụ tôn trọng và không cản trở, gây khó khăn cho việc thành lập tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở trong HUD; không cản trở, gây khó khăn cho người lao động tham gia hoạt động trong các tổ chức này.

Chương II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HUD

Điều 10. Quyền của HUD

1. Quyền đối với vốn và tài sản:

1.1. Chiếm hữu, sử dụng, định đoạt đối với vốn và tài sản của HUD để kinh doanh, đầu tư phù hợp với quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật.

1.2. Quản lý, sử dụng các tài sản, nguồn lực do Nhà nước giao để đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh.

1.3. Được Nhà nước bảo hộ về quyền sở hữu trí tuệ phù hợp với quy định của

pháp luật.

2. Quyền kinh doanh:

2.1. Chủ động tổ chức sản xuất, kinh doanh, phối hợp tổ chức sản xuất, kinh doanh, tổ chức bộ máy quản lý theo yêu cầu và đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh.

2.2. Kinh doanh những ngành, nghề, lĩnh vực được cơ quan đại diện chủ sở hữu HUD chấp thuận và theo quy định của pháp luật; Mở rộng phạm vi, quy mô sản xuất kinh doanh theo khả năng của HUD và nhu cầu của thị trường trong nước và nước ngoài; phối hợp các nguồn lực, hợp tác sản xuất kinh doanh giữa HUD và các đơn vị trực thuộc, công ty có vốn góp của HUD, các doanh nghiệp khác trên cơ sở thỏa thuận hoặc hợp đồng giữa các bên liên quan phù hợp với quy định của pháp luật.

2.3. Sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích trên cơ sở đấu thầu hoặc theo đặt hàng, giao kế hoạch của Nhà nước.

2.4. Quyết định giá trị nhãn hiệu, thương hiệu HUD.

2.5. Quyết định phương án kinh doanh, hình thức kinh doanh, giá mua, giá bán sản phẩm, hàng hóa (gồm cả Sản phẩm, Hàng hóa bất động sản) và dịch vụ, trừ những sản phẩm, dịch vụ công ích và những sản phẩm, dịch vụ do Nhà nước định giá.

2.6. Tổ chức lựa chọn nhà thầu và tham gia cung cấp hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật.

2.7. Thực hiện quyền chủ sở hữu đối với phần vốn đã đầu tư vào công ty con và các doanh nghiệp khác.

2.8. Quyết định huy động vốn, đầu tư, xây dựng, hợp đồng, giao dịch, mua bán tài sản cố định, dự án đầu tư ra ngoài HUD, dự án đầu tư ra nước ngoài theo quy định tại các Điều 23, 24, 28 và 29 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước.

2.9. Quyết định đầu tư thành lập mới, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuộc sở hữu của các công ty con do HUD nắm giữ 100% vốn điều lệ, các đơn vị trực thuộc HUD, các chi nhánh, các văn phòng đại diện của HUD ở trong nước và ở nước ngoài sau khi được Bộ Xây dựng đồng ý về chủ trương theo quy định của pháp luật.

2.10. Quyết định thuê một phần hoặc toàn bộ công ty khác, mua một phần hoặc toàn bộ công ty khác.

2.11. Được thu phí dịch vụ thông qua hợp đồng đối với công ty con và công ty liên kết khi HUD cung cấp các dịch vụ tư vấn, hỗ trợ quản lý, quảng cáo và các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

2.12. Xây dựng, ban hành và áp dụng các tiêu chuẩn, quy trình, định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức lao động, đơn giá tiền lương và chi phí khác tại HUD trên cơ

sở đảm bảo hiệu quả kinh doanh và phù hợp với quy định của pháp luật.

2.13. Tuyển chọn, ký kết hợp đồng lao động, thuê, bố trí, sử dụng, đào tạo, khen thưởng, kỷ luật, chấm dứt hợp đồng lao động, lựa chọn hình thức trả lương, thưởng đối với người lao động của HUD trên cơ sở hiệu quả sản xuất kinh doanh và phù hợp với quy định của pháp luật về lao động, tiền lương, tiền công.

2.14. Quyết định việc quan hệ, hợp tác với các đối tác nước ngoài, cử đại diện làm việc tại nước ngoài; quyết định cử cán bộ, công nhân, nhân viên của HUD đi công tác, học tập, tham quan, khảo sát ở nước ngoài theo thẩm quyền.

2.15. Các quyền kinh doanh khác theo nhu cầu thị trường và phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Quyền về tài chính:

3.1. Huy động vốn để kinh doanh dưới hình thức phát hành trái phiếu, tín phiếu, kỳ phiếu của HUD, vay vốn của các tổ chức tín dụng, các tổ chức tài chính khác, các tổ chức, cá nhân, của người lao động và các hình thức huy động vốn khác phù hợp với quy định của pháp luật. Việc huy động vốn để kinh doanh phải đảm bảo khả năng thanh toán nợ, sử dụng vốn huy động đúng mục đích, tự chịu mọi rủi ro và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

3.2. Chủ động sử dụng vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của HUD; thành lập, quản lý và sử dụng các quỹ của HUD theo quy định của pháp luật.

3.3. Trích khấu hao tài sản cố định.

3.4. Hưởng các chế độ trợ cấp, trợ giá và các chế độ ưu đãi khác của Nhà nước khi thực hiện các nhiệm vụ hoạt động công ích, quốc phòng, an ninh; phòng chống thiên tai hoặc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ theo chính sách giá của Nhà nước mà doanh thu không đủ bù đắp cho các khoản chi phí sản xuất sản phẩm, dịch vụ này.

3.5. Chi thưởng sáng kiến đổi mới, cải tiến kỹ thuật, quản lý và công nghệ; thưởng tăng năng suất lao động; thưởng tiết kiệm chi phí và vật tư. Các khoản chi này hạch toán theo quy định của pháp luật.

3.6. Hưởng các chế độ ưu đãi về đầu tư và tái đầu tư theo quy định của pháp luật và của cơ quan có thẩm quyền.

3.7. Từ chối mọi yêu cầu cung cấp các nguồn lực không được pháp luật quy định của bất kỳ cơ quan, tổ chức hay cá nhân nào trừ những khoản tự nguyện đóng góp vì mục đích nhân đạo và công ích.

3.8. Lợi nhuận của HUD sau khi bù đắp lỗ năm trước theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, trích Quỹ phát triển khoa học và công nghệ, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, được phân phối theo quy định pháp luật.

3.9. Được quyền bảo lãnh cho công ty con của HUD vay vốn tại tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.

3.10. Các quyền về tài chính khác theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Nghĩa vụ của HUD

1. Nghĩa vụ về vốn và tài sản:

1.1. Bảo toàn và phát triển vốn do Nhà nước đầu tư tại HUD và vốn HUD tự huy động.

1.2. Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của HUD trong phạm vi số tài sản của HUD.

2. Nghĩa vụ trong kinh doanh:

2.1. Sản xuất kinh doanh theo ngành, nghề đã đăng ký.

2.2. Đổi mới, hiện đại hoá công nghệ và phương thức quản lý để nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh.

2.3. Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động theo quy định của pháp luật; bảo đảm quyền tham gia quản lý HUD của người lao động theo quy định của pháp luật.

2.4. Cung ứng dịch vụ công ích do Nhà nước giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng theo đối tượng, giá và phí mà Nhà nước quy định.

2.5. Tuân thủ các quy định của Nhà nước về quốc phòng, an ninh, văn hóa, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên môi trường.

2.6. Thực hiện việc quản lý rủi ro và bảo hiểm cho tài sản, trách nhiệm, con người của HUD trong sản xuất, kinh doanh.

2.7. Chịu sự giám sát, kiểm tra của chủ sở hữu; chấp hành các quyết định về thanh tra của cơ quan tài chính và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2.8. Chịu trách nhiệm trước Bộ Xây dựng về việc sử dụng vốn đầu tư để thành lập doanh nghiệp khác hoặc đầu tư vào doanh nghiệp khác.

2.9. Chịu sự giám sát của Nhà nước trong việc thực hiện các quy định về thang bảng lương, đơn giá tiền lương, chế độ tiền lương đối với Người quản lý HUD, Kiểm soát viên và người lao động.

3. Nghĩa vụ về tài chính:

3.1. Tự chủ về tài chính, tự cân đối các khoản thu, chi; đăng ký, kê khai và nộp thuế; thực hiện nghĩa vụ đối với chủ sở hữu và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

3.2. Quản lý, sử dụng có hiệu quả vốn kinh doanh bao gồm cả phần vốn đầu tư vào các công ty con và các doanh nghiệp khác; tài nguyên, đất đai và các nguồn lực

khác do Nhà nước giao và cho thuê.

3.3. Chấp hành đầy đủ chế độ quản lý vốn, tài sản, các quỹ, chế độ hạch toán kế toán, kiểm toán theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về tính trung thực và hợp pháp đối với các hoạt động tài chính của HUD.

3.4. Sử dụng vốn và các nguồn lực khác để thực hiện các nhiệm vụ đặc biệt khi Nhà nước yêu cầu.

4. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương III **QUYỀN, TRÁCH NHIỆM, NGHĨA VỤ** **CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC**

Điều 12. Quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với HUD

Bộ Xây dựng với tư cách là cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước thực hiện các quyền và trách nhiệm như sau:

1. Quyền và trách nhiệm về thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu, phá sản, chuyển giao doanh nghiệp: Quyết định thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ, ngành nghề kinh doanh, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu, chuyển giao và phá sản HUD.

2. Quyền và trách nhiệm về điều lệ, chiến lược, kế hoạch:

2.1. Ban hành Điều lệ và Điều lệ sửa đổi, bổ sung của HUD.

2.2. Phê duyệt kế hoạch 05 năm (bao gồm chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm) và kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm của HUD.

2.3. Thực hiện giám sát, kiểm tra việc thực hiện các kế hoạch quy định tại khoản này và đánh giá kết quả thực hiện.

3. Quyền và trách nhiệm về quản lý cán bộ:

3.1. Quyết định đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên HUD.

3.2. Có ý kiến trước khi Hội đồng thành viên HUD quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Tổng giám đốc HUD.

3.3. Phê duyệt chủ trương theo đề nghị của Hội đồng thành viên HUD về việc bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc HUD, Kế toán trưởng HUD.

4. Tổ chức thực hiện quyền và trách nhiệm về hoạt động tài chính, đầu tư:

4.1. Ban hành quy chế quản lý tài chính và quy chế quản lý tài chính sửa đổi, bổ sung của HUD.

4.2. Phê duyệt mức vốn điều lệ HUD (kể cả điều chỉnh, bổ sung vốn điều lệ HUD trong quá trình hoạt động); thẩm định hồ sơ, phương án tăng, giảm vốn điều lệ của HUD; phối hợp với Bộ Tài chính thực hiện điều chỉnh, bổ sung vốn điều lệ cho HUD theo quy định của pháp luật.

4.3. Phê duyệt để Hội đồng thành viên HUD quyết định:

a) Phương án huy động vốn đối với từng dự án có mức huy động trên mức quy định tại điểm a khoản 3 Điều 23 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước.

b) Phương án huy động vốn của tổ chức, cá nhân nước ngoài.

c) Dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định của HUD có giá trị trên mức quy định tại điểm a khoản 1 Điều 24 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước.

d) Phương án thanh lý, nhượng bán tài sản cố định có giá trị lớn hơn mức phân cấp cho Hội đồng thành viên theo quy định của pháp luật.

đ) Dự án đầu tư ra ngoài HUD có giá trị trên mức quy định tại điểm a khoản 4 Điều 28 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước, dự án góp vốn liên doanh của HUD với nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, dự án đầu tư vào doanh nghiệp khác để cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 28 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước.

e) Dự án đầu tư ra nước ngoài của HUD.

4.4. Quyết định để Hội đồng thành viên HUD ký hợp đồng thuê, cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản và các hợp đồng, giao dịch của HUD có giá trị lớn hơn mức phân cấp cho Hội đồng thành viên HUD theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước.

4.5. Quyết định chủ trương tiếp nhận công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty con, công ty liên kết của HUD.

4.6. Phê duyệt chủ trương để Hội đồng thành viên HUD quyết định thành lập, sắp xếp lại chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc của HUD.

4.7. Quyết định chủ trương góp vốn, tăng, giảm vốn góp, tăng, giảm tỷ lệ vốn góp, chuyển nhượng vốn đầu tư của HUD tại các doanh nghiệp khác (trừ các trường hợp liên quan tới dự án đầu tư ra ngoài HUD được quy định tại tiết đ) điểm 4.3 nêu trên).

4.8. Phê duyệt báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hàng năm của HUD.

5. Quyền và trách nhiệm về tiền lương, thù lao, tiền thưởng:

5.1. Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao, quỹ tiền thưởng thực hiện năm trước

và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của Người quản lý HUD, Kiểm soát viên HUD và cho ý kiến về kế hoạch lao động hằng năm.

5.2. Tiếp nhận và quản lý khoản tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Trưởng Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên do HUD trích nộp; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng cho Trưởng Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên HUD.

5.3. Cho ý kiến về quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với Người quản lý HUD.

5.4. Rà soát, kiểm tra, giám sát báo cáo của Hội đồng thành viên HUD về định mức lao động, kế hoạch lao động, quỹ tiền lương kế hoạch, quỹ tiền lương thực hiện năm trước của người lao động và các yếu tố khách quan ảnh hưởng đến năng suất lao động, lợi nhuận (nếu có).

6. Tổ chức thực hiện quyền và trách nhiệm về giám sát, kiểm tra và đánh giá hoạt động của HUD:

a) Giám sát, kiểm tra, thanh tra việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn, thực hiện chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển, việc tuyển dụng lao động, thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng của HUD; có ý kiến về việc giám sát, kiểm tra, thanh tra của cơ quan, tổ chức khác có thẩm quyền đối với hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn Nhà nước tại HUD.

b) Đánh giá kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh của HUD.

c) Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong quản lý, điều hành của Người quản lý HUD, Kiểm soát viên HUD.

7. Cử Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên HUD ra nước ngoài công tác, học tập; chấp thuận để Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên HUD ra nước ngoài giải quyết việc riêng theo đề nghị của HUD.

8. Quyết định thu hồi toàn bộ giá trị tài sản của HUD sau khi HUD hoàn thành giải thể hoặc phá sản

9. Các quyền, trách nhiệm khác theo quy định tại Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu Nhà nước, Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 13. Nghĩa vụ của cơ quan đại diện chủ sở hữu Nhà nước đối với HUD

Bộ Xây dựng với tư cách là cơ quan đại diện chủ sở hữu Nhà nước có trách nhiệm phối hợp với các Bộ, ngành liên quan thực hiện các nghĩa vụ sau đây với HUD:

1. Đầu tư đủ vốn điều lệ cho HUD sau khi cấp có thẩm quyền quyết định mức vốn điều lệ đối với HUD.
2. Tuân thủ Điều lệ của HUD.
3. Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của HUD trong phạm vi số vốn điều lệ của HUD.
4. Chỉ được quyền rút vốn bằng cách chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác; trường hợp rút một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ đã góp ra khỏi công ty dưới hình thức khác thì phải liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của HUD.
5. Xác định và tách biệt tài sản của chủ sở hữu với tài sản của HUD.
6. Đảm bảo quyền tự chủ kinh doanh, tự chịu trách nhiệm theo pháp luật của HUD; Không can thiệp trái thẩm quyền, trái pháp luật vào hoạt động kinh doanh của HUD.
7. Thực hiện đúng pháp luật và thẩm quyền khi phê duyệt chủ trương đầu tư, hợp đồng vay, cho vay, thuê, cho thuê của HUD, phương án huy động vốn, dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định, dự án đầu tư ra ngoài HUD, dự án đầu tư ra nước ngoài.
8. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương IV **TỔ CHỨC QUẢN LÝ CỦA HUD**

Điều 14. Cơ cấu tổ chức quản lý của HUD

1. HUD được tổ chức theo mô hình Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát.
Cơ cấu tổ chức quản lý của HUD gồm có:
 - a) Hội đồng thành viên HUD;
 - b) Tổng giám đốc HUD;
 - c) Ban Kiểm soát;
 - d) Các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng;
 - đ) Bộ máy giúp việc.
2. Cơ cấu tổ chức quản lý của HUD có thể thay đổi để phù hợp với yêu cầu kinh doanh trong quá trình hoạt động.

Mục 1

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN HUD

Điều 15. Vị trí, chức năng, cơ cấu của Hội đồng thành viên HUD

1. Hội đồng thành viên HUD là đại diện chủ sở hữu trực tiếp của Bộ Xây dựng tại HUD; thực hiện các quyền và nghĩa vụ của HUD theo quyền hạn, nhiệm vụ được giao theo Điều lệ này và quy định của pháp luật có liên quan. Hội đồng thành viên chịu trách nhiệm trước Bộ Xây dựng và trước pháp luật về mọi hoạt động của HUD.

2. Thành viên Hội đồng thành viên HUD gồm Chủ tịch và các thành viên khác do Bộ Xây dựng quyết định bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng thành viên HUD không quá 05 năm, thành viên Hội đồng thành viên HUD có thể được bổ nhiệm lại. Một cá nhân được bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng thành viên HUD không quá 02 nhiệm kỳ, trừ trường hợp đã có trên 15 năm liên tục làm việc tại HUD trước khi được bổ nhiệm lần đầu.

3. Hội đồng thành viên HUD có số lượng thành viên không quá năm (05) người.

Điều 16. Quyền, trách nhiệm của Hội đồng thành viên HUD

Hội đồng thành viên HUD có các quyền, trách nhiệm sau đây:

1. Hội đồng thành viên HUD đề nghị Bộ Xây dựng phê duyệt/quyết định/quyết định chủ trương những nội dung quy định tại Khoản 1, điểm 2.1 Khoản 2, điểm 3.1, điểm 4.1, 4.2, 4.4, 4.5, 4.8 Khoản 4, điểm 5.1, 5.2, 5.4 Khoản 5, Khoản 7 Điều 12 của Điều lệ này.

2. Hội đồng thành viên HUD quyết định sau khi Bộ Xây dựng phê duyệt/quyết định/quyết định chủ trương/cho ý kiến về các nội dung quy định tại điểm 2.2 Khoản 2, điểm 3.2, điểm 3.3 Khoản 3, điểm 4.3, 4.4, 4.6, 4.7 Khoản 4, điểm 5.3 Khoản 5 Điều 12 của Điều lệ này.

3. Hội đồng thành viên HUD chủ động quyết định và chịu trách nhiệm về việc quyết định những nội dung liên quan tới hoạt động của HUD trừ các nội dung thuộc thẩm quyền của cơ quan đại diện chủ sở hữu theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước, Luật Doanh nghiệp và quy định pháp luật có liên quan bao gồm các nội dung sau:

3.1. Ban hành các Quy chế quản lý nội bộ của HUD, ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do HUD nắm giữ 100% vốn điều lệ;

3.2. Xây dựng quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với Người quản lý HUD và báo cáo Bộ Xây dựng trước khi thực hiện. Quy hoạch, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng HUD; quy hoạch,

bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh quản lý khác của HUD.

3.3. Tổ chức hoạt động kiểm toán nội bộ và quyết định thành lập đơn vị kiểm toán nội bộ của HUD.

3.4. Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính hằng năm.

3.5. Trực tiếp hoặc cử người đại diện thực hiện các quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu tại doanh nghiệp có vốn góp của HUD.

3.6. Quyết định phương án kinh doanh các sản phẩm là hàng hóa của HUD và các hợp đồng, giao dịch của HUD phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước, Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu Nhà nước, Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan.

3.7. Quyết định phương án phối hợp kinh doanh của các Công ty con thông qua việc sử dụng quyền chi phối của HUD tại các doanh nghiệp này.

3.8. Tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác đối với Tổng giám đốc và các chức danh khác do Hội đồng thành viên bổ nhiệm.

3.9. Xác định, trích nộp khoản tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên cho Bộ Xây dựng.

3.10. Phê duyệt định mức lao động, kế hoạch lao động, quỹ tiền lương kế hoạch, quỹ tiền lương thực hiện của năm trước liền kề, báo cáo Bộ Xây dựng.

3.11. Công khai tổng số lao động, quỹ tiền lương, tiền thưởng, mức tiền lương, thu nhập bình quân năm trước của người lao động; tổng hợp tiền lương, thù lao, tiền thưởng và thu nhập bình quân hàng tháng năm trước liền kề của từng Người quản lý HUD báo cáo Bộ Xây dựng.

3.12. Quyết định việc xây dựng và sử dụng thương hiệu; các giải pháp phát triển thị trường và công nghệ; phân công chuyên môn hóa, hợp tác, tiếp cận, mở rộng và chia sẻ thông tin, thị trường, nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ giữa HUD với các doanh nghiệp thành viên.

3.13. Quyết định phương án huy động vốn đối với từng dự án có mức huy động không quá 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của HUD tại thời điểm gần nhất với thời điểm huy động vốn nhưng không quá mức vốn của dự án Nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công.

3.14. Quyết định từng dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định với giá trị không quá 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo

cáo tài chính năm của HUD tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định dự án nhưng không quá mức vốn của dự án Nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công.

3.15. Quyết định từng dự án đầu tư ra ngoài HUD với giá trị không quá 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của HUD tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định dự án nhưng không quá mức vốn của dự án Nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công.

3.16. Quyết định từng hợp đồng cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản có giá trị dưới 50% vốn chủ sở hữu ghi trong báo cáo tài chính quý hoặc năm của HUD tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản nhưng giá trị còn lại của tài sản cho thuê, thế chấp, cầm cố không quá mức vốn của dự án Nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công.

3.17. Quyết định các phương án thanh lý, nhượng bán tài sản đã hư hỏng, lạc hậu kỹ thuật, không có nhu cầu sử dụng, không sử dụng được hoặc sử dụng không hiệu quả có giá trị còn lại dưới 50% vốn chủ sở hữu ghi trên bảng cân đối kế toán trong báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của HUD tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định thanh lý, nhượng bán tài sản nhưng không quá mức dự án Nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công.

3.18. Các quyền, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và của Bộ Xây dựng.

4. Hội đồng thành viên HUD quản lý, điều hành HUD tuân thủ quy định của pháp luật và quyết định của Bộ Xây dựng.

5. Hội đồng thành viên HUD chịu trách nhiệm trước Bộ Xây dựng trong quản lý, sử dụng, bảo toàn, phát triển vốn; báo cáo kịp thời Bộ Xây dựng khi HUD hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành nhiệm vụ được giao và những trường hợp sai phạm khác.

6. Chế độ làm việc, điều kiện và thể thức tiến hành họp Hội đồng thành viên HUD, mối quan hệ công tác giữa Hội đồng thành viên HUD với Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc HUD thực hiện theo quy định pháp luật và được quy định tại Quy chế hoạt động do Hội đồng thành viên HUD ban hành.

Điều 17. Tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên Hội đồng thành viên HUD

Thành viên Hội đồng thành viên HUD phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam.
2. Tốt nghiệp đại học trở lên, có năng lực quản lý và kinh doanh.
3. Đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao, có phẩm chất chính trị, đạo đức, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật.

4. Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

5. Các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 93 Luật Doanh nghiệp.

6. Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.

7. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật và của Bộ Xây dựng.

Điều 18. Miễn nhiệm, từ chức, cách chức thành viên Hội đồng thành viên

HUD

1. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng thành viên HUD trong các trường hợp sau đây:

1.1. Không còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện của người quản lý doanh nghiệp Nhà nước theo quy định của pháp luật;

1.2. Có đơn xin từ chức và được Bộ Xây dựng chấp thuận bằng văn bản;

1.3. Có quyết định điều chuyển, bố trí công việc khác hoặc nghỉ hưu;

1.4. Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao;

1.5. Không đủ sức khỏe hoặc không còn uy tín để giữ chức vụ thành viên Hội đồng thành viên;

1.6. Có hai năm liên tiếp xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ.

1.7. Bị xử lý kỷ luật chưa đến mức cách chức nhưng do yêu cầu nhiệm vụ công tác cần phải thay thế.

1.8. Bị xử lý kỷ luật khiển trách hoặc cảnh cáo hai lần trong cùng một nhiệm kỳ bổ nhiệm;

1.9. Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận vi phạm quy định của Đảng về bảo vệ chính trị nội bộ;

1.10. Các lý do miễn nhiệm khác theo quy định của Đảng và pháp luật.

2. Từ chức thành viên Hội đồng thành viên HUD trong các trường hợp sau đây:

2.1. Tự nguyện xin thôi giữ chức vụ để chuyển giao vị trí lãnh đạo;

2.2. Do tự nhận thấy không đủ tiêu chuẩn, điều kiện, sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao hoặc vị trí công tác không phù hợp;

2.3. Vì lý do cá nhân khác.

3. Cách chức Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên HUD trong các trường hợp sau đây:

3.1. HUD không hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch hằng năm, không bảo toàn và phát triển vốn đầu tư theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu mà không giải trình được nguyên nhân khách quan hoặc giải trình nguyên nhân nhưng không được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận;

3.2. Bị Tòa án kết án và bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật;

3.3. Không trung thực trong thực thi quyền, nghĩa vụ hoặc lạm dụng địa vị, chức

vụ, sử dụng tài sản của HUD để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính và kết quả sản xuất kinh, doanh của HUD.

4. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận từ chức, quyết định miễn nhiệm hoặc cách chức Chủ tịch và/hoặc thành viên khác của Hội đồng thành viên HUD, cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, quyết định tuyển chọn, bổ nhiệm người khác thay thế.

Điều 19. Chủ tịch Hội đồng thành viên HUD

1. Chủ tịch Hội đồng thành viên HUD do Bộ Xây dựng bổ nhiệm. Chủ tịch Hội đồng thành viên HUD không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc HUD và các doanh nghiệp khác, không được kiêm nhiệm các chức danh quản lý, điều hành của HUD và doanh nghiệp thành viên.

2. Chủ tịch Hội đồng thành viên HUD có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

2.1. Thay mặt Hội đồng thành viên HUD ký nhận vốn, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác do Nhà nước đầu tư cho HUD; quản lý HUD theo nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên HUD.

2.2. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng thành viên HUD; quyết định chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp, triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng thành viên HUD hoặc lấy ý kiến của các thành viên.

2.3. Thay mặt Hội đồng thành viên HUD hoặc ủy quyền cho các thành viên Hội đồng thành viên HUD ký các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên HUD.

2.4. Tổ chức thông qua các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên HUD với hình thức thích hợp và phù hợp với Điều lệ này và Quy chế hoạt động của Hội đồng thành viên HUD.

2.5. Tổ chức thực hiện các quyết định của Bộ Xây dựng và nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên HUD.

2.6. Tổ chức giám sát, trực tiếp giám sát và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu chiến lược, kết quả hoạt động của HUD, kết quả quản lý điều hành của Tổng Giám đốc HUD.

2.7. Tổ chức nghiên cứu chiến lược phát triển, kế hoạch dài hạn, dự án đầu tư có quy mô thuộc quyền quyết định của Hội đồng thành viên HUD hoặc trình Bộ Xây dựng quyết định; phương án đổi mới tổ chức, nhân sự chủ chốt của HUD để trình Bộ Xây dựng.

2.8. Được ủy quyền cho một trong số các thành viên Hội đồng thành viên HUD thực hiện một phần hoặc toàn bộ chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng thành viên HUD khi vắng mặt.

2.9. Cử Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng HUD, thành

viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty TNHH một thành viên do HUD nắm 100% vốn điều lệ, Người đại diện phần vốn của HUD tại doanh nghiệp khác giữ chức Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc/Giám đốc công ty ra nước ngoài công tác, học tập và các lý do hợp pháp khác theo chương trình của HUD.

2.10. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo phân cấp, ủy quyền của Bộ Xây dựng và Hội đồng thành viên HUD.

Điều 20. Nhiệm vụ và quyền hạn của các thành viên Hội đồng thành viên HUD

1. Tham dự họp thảo luận, kiến nghị, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên HUD.

2. Kiểm tra, xem xét, tra cứu, sao chép hoặc trích lục sổ ghi chép và theo dõi các giao dịch, sổ kế toán, báo cáo tài chính hằng năm, sổ biên bản họp Hội đồng thành viên HUD, các giấy tờ và tài liệu khác của HUD.

3. Thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ HUD, quy định của pháp luật có liên quan và theo phân công của Hội đồng thành viên HUD.

Điều 21. Nghĩa vụ của Chủ tịch và các thành viên Hội đồng thành viên HUD

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ HUD, quyết định của Bộ Xây dựng.

2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của HUD và Nhà nước.

3. Trung thành với lợi ích của HUD và Nhà nước. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của HUD, địa vị, chức vụ và tài sản của HUD để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho HUD về các doanh nghiệp mà mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối và doanh nghiệp mà người có liên quan của mình làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần, phần vốn góp chi phối. Thông báo này được tập hợp và lưu giữ tại trụ sở chính của HUD.

5. Chấp hành các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên HUD.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh HUD thực hiện các hành vi quy định tại Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.

7. Không được để những người có quan hệ gia đình của mình giữ chức danh Kế toán trưởng, thủ quỹ của HUD.

8. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Điều 22. Chế độ lương, thù lao, tiền thưởng của thành viên Hội đồng thành viên HUD

1. Các thành viên chuyên trách của Hội đồng thành viên HUD hưởng chế độ tiền lương theo năm; các thành viên không chuyên trách của Hội đồng thành viên HUD hưởng thù lao theo công việc, theo thời gian làm việc nhưng không vượt quá 20% tiền lương của thành viên chuyên trách. Tiền thưởng của Hội đồng thành viên HUD do Bộ Xây dựng phê duyệt trên cơ sở hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, xếp loại doanh nghiệp, mức độ hoàn thành nhiệm vụ và được trích từ lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp.

2. Chế độ chi trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện theo quy định.

Mục 2

BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN HUD

Điều 23. Số lượng Kiểm soát viên, cơ cấu Ban Kiểm soát HUD

1. Ban Kiểm soát HUD gồm tối đa 03 Kiểm soát viên do Bộ Xây dựng bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật.

2. Nhiệm kỳ Kiểm soát viên HUD không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ liên tục tại HUD.

3. Trưởng Ban Kiểm soát HUD do Bộ Xây dựng bổ nhiệm trong số các Kiểm soát viên và chịu trách nhiệm lập kế hoạch công tác, phân công, điều phối công việc của các Kiểm soát viên HUD. Trường hợp Ban kiểm soát chỉ có 01 Kiểm soát viên thì Kiểm soát viên đó đồng thời là Trưởng Ban kiểm soát và phải đáp ứng tiêu chuẩn của Trưởng Ban kiểm soát.

4. Kiểm soát viên HUD chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Bộ Xây dựng về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

5. Kiểm soát viên HUD hoạt động theo Điều lệ này và Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên do Bộ Xây dựng ban hành.

6. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên do cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định và chi trả. Tiền lương, thù lao, tiền thưởng, điều kiện làm việc, định mức chi phí công tác và các chi phí hoạt động khác của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên HUD do Bộ Xây dựng quyết định, tối thiểu bằng thành viên Hội đồng thành viên hoặc Phó tổng giám đốc HUD; được tính vào chi phí kinh doanh của HUD và được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của HUD.

7. Kiểm soát viên HUD được hưởng chế độ phúc lợi, ưu đãi và tham gia các hoạt động xã hội, đoàn thể của HUD như cán bộ, nhân viên và người lao động của HUD.

Điều 24. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát, trách nhiệm của Kiểm soát viên HUD

1. Ban Kiểm soát HUD có các nghĩa vụ sau đây:

1.1. Xây dựng Kế hoạch công tác hằng năm, trình Bộ Xây dựng phê duyệt, ban hành trong quý I; thực hiện theo Kế hoạch công tác năm được phê duyệt.

Đối với những trường hợp cần phải kiểm tra, giám sát đột xuất nhằm phát hiện sớm những sai sót của doanh nghiệp, Ban kiểm soát, Kiểm soát viên chủ động thực hiện, đồng thời báo cáo Bộ Xây dựng.

1.2. Giám sát việc tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh của HUD.

1.3. Giám sát, đánh giá thực trạng hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của HUD.

1.4. Giám sát và đánh giá việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng thành viên và Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc HUD.

1.5. Giám sát, đánh giá hiệu lực và mức độ tuân thủ quy chế kiểm toán nội bộ, quy chế quản lý và phòng ngừa rủi ro, quy chế báo cáo, quy chế quản trị nội bộ khác của HUD.

1.6. Giám sát tính hợp pháp, tính hệ thống và trung thực trong công tác kế toán, sổ sách kế toán, trong nội dung báo cáo tài chính, các phụ lục và tài liệu liên quan.

1.7. Giám sát hợp đồng, giao dịch của HUD với các bên có liên quan.

1.8. Giám sát thực hiện các dự án đầu tư lớn có giá trị lớn hơn 30% vốn chủ sở hữu hoặc lớn hơn mức vốn của dự án nhóm B theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công, hợp đồng, giao dịch mua, bán, giao dịch kinh doanh có giá trị lớn hơn 10% vốn chủ sở hữu hoặc theo yêu cầu của Bộ Xây dựng; giao dịch kinh doanh bất thường của HUD.

1.9. Lập và gửi báo cáo đánh giá, kiến nghị về nội dung quy định tại các điểm 1.2, 1.3, 1.4, 1.5, 1.6, 1.7 và 1.8 Khoản này cho Bộ Xây dựng và Hội đồng thành viên HUD.

1.10. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo yêu cầu của Bộ Xây dựng và quy định tại Điều lệ này.

2. Ban Kiểm soát HUD có các quyền sau:

2.1. Tham gia các cuộc họp của Hội đồng thành viên HUD, các cuộc tham vấn và trao đổi chính thức và không chính thức của Bộ Xây dựng với Hội đồng thành viên HUD; chất vấn Hội đồng thành viên HUD, thành viên Hội đồng thành viên HUD và Tổng giám đốc HUD về các kế hoạch, dự án hay chương trình đầu tư phát triển và các quyết định khác trong quản lý điều hành HUD.

2.2. Xem xét sổ sách kế toán, báo cáo, hợp đồng, giao dịch và tài liệu khác của HUD; kiểm tra công việc quản lý điều hành của Hội đồng thành viên HUD, thành viên Hội đồng thành viên HUD, Tổng giám đốc HUD khi xét thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của Bộ Xây dựng.

2.3. Yêu cầu thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng HUD và những người quản lý khác báo cáo, cung cấp thông tin trong phạm vi quản lý và hoạt động đầu tư, kinh doanh của HUD.

2.4. Yêu cầu Người quản lý HUD báo cáo về thực trạng tài chính, thực trạng và kết quả kinh doanh của công ty con khi xét thấy cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2.5. Đề nghị Bộ Xây dựng thành lập đơn vị thực hiện nhiệm vụ kiểm toán để tham mưu và trực tiếp hỗ trợ Ban Kiểm soát thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

2.6. Thực hiện các quyền khác quy định tại Điều lệ này.

3. Kiểm soát viên HUD có các trách nhiệm sau:

3.1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ HUD, quyết định của Bộ Xây dựng và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ của Kiểm soát viên.

3.2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất để bảo vệ lợi ích của Nhà nước, của HUD và lợi ích hợp pháp của các bên tại HUD.

3.3. Trung thành với lợi ích của Nhà nước, của HUD; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của HUD để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

3.4. Trường hợp vi phạm trách nhiệm quy định tại Khoản này mà gây thiệt hại cho HUD thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và thiệt hại còn có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật; hoàn trả lại cho HUD mọi thu nhập và lợi ích có được do vi phạm trách nhiệm quy định tại Khoản này.

3.5. Báo cáo kịp thời cho Bộ Xây dựng, đồng thời yêu cầu Kiểm soát viên chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả trong trường hợp phát hiện Kiểm soát viên đó vi phạm quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm được giao.

3.6. Báo cáo kịp thời cho Bộ Xây dựng, Kiểm soát viên khác và cá nhân có liên quan, đồng thời yêu cầu cá nhân đó chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả trong trường hợp sau đây:

a) Phát hiện có thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác làm trái quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của họ hoặc có nguy cơ làm trái quy định đó.

b) Phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, trái quy định Điều lệ HUD hoặc quy chế quản trị nội bộ HUD.

3.7. Trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và của Bộ Xây dựng.

Điều 25. Tiêu chuẩn, điều kiện của Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên HUD, chế độ làm việc của Ban kiểm soát HUD.

1. Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên HUD phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1.1. Thường trú tại Việt Nam.

1.2. Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của HUD và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc; Trưởng Ban kiểm soát phải có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc.

1.3. Không được là người quản lý của HUD và người quản lý tại doanh nghiệp khác; không được là Kiểm soát viên của doanh nghiệp không phải là doanh nghiệp nhà nước; không phải là người lao động của HUD.

1.4. Không phải là người có quan hệ gia đình của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu của HUD; Chủ tịch Hội đồng thành viên; thành viên Hội đồng thành viên; Tổng giám đốc; Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng HUD; Kiểm soát viên khác của HUD.

1.5. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật và của Bộ Xây dựng.

2. Chế độ làm việc của Ban kiểm soát:

2.1. Trưởng Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch công tác hằng tháng, hằng quý và hằng năm của Ban kiểm soát; phân công nhiệm vụ và công việc cụ thể cho từng Kiểm soát viên.

2.2. Kiểm soát viên chủ động và độc lập thực hiện nhiệm vụ và công việc được phân công; đề xuất, kiến nghị thực hiện nhiệm vụ, công việc kiểm soát khác ngoài kế hoạch, ngoài phạm vi được phân công khi xét thấy cần thiết.

2.3. Ban kiểm soát họp ít nhất mỗi tháng một lần để rà soát, đánh giá, thông qua báo cáo kết quả kiểm soát trong tháng trình cơ quan đại diện chủ sở hữu; thảo luận và thông qua kế hoạch hoạt động tiếp theo của Ban kiểm soát.

2.4. Quyết định của Ban kiểm soát được thông qua khi có đa số thành viên dự họp tán thành. Các ý kiến khác với nội dung quyết định đã được thông qua phải được ghi chép đầy đủ, chính xác và báo cáo Bộ Xây dựng.

3. Miễn nhiệm, cách chức Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên.

3.1. Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 25 của Điều lệ này;

b) Có đơn xin từ chức và được Bộ Xây dựng chấp thuận;

c) Được Bộ Xây dựng hoặc cơ quan có thẩm quyền khác điều động, phân công thực hiện nhiệm vụ khác;

d) Trường hợp khác theo quy định tại pháp luật về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

3.2. Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên bị cách chức trong trường hợp sau đây:

a) Không thực hiện nghĩa vụ, nhiệm vụ, công việc được phân công trong 03 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Không hoàn thành nghĩa vụ, nhiệm vụ, công việc được phân công trong 01 năm;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên quy định tại Điều lệ này;

d) Trường hợp khác theo quy định tại pháp luật về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Mục 3 **TỔNG GIÁM ĐỐC HUD**

Điều 26. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc HUD

1. Tổng giám đốc HUD là người điều hành hoạt động hằng ngày của HUD theo mục tiêu, kế hoạch và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên HUD; chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên HUD và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Tổng giám đốc HUD do Hội đồng thành viên bổ nhiệm với nhiệm kỳ không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại.

2. Tổng giám đốc HUD có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

2.1. Trình Hội đồng thành viên HUD xem xét, quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên HUD.

2.2. Tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, phương án kinh doanh, kế hoạch đầu tư của HUD, kế hoạch phối hợp kinh doanh trong tổ hợp công ty mẹ - công ty con của HUD.

2.3. Quyết định các công việc hằng ngày của HUD.

2.4. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên HUD và của Bộ Xây dựng.

2.5. Quyết định các vấn đề được Hội đồng thành viên HUD phân công hoặc ủy quyền tại Điều lệ, quy chế tài chính, quy chế hoạt động của Hội đồng thành viên HUD và các văn bản liên quan.

2.6. Ký hợp đồng, giao dịch nhân danh HUD, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên HUD. Đối với các hợp đồng có giá trị trên mức phân cấp cho Tổng giám đốc HUD thì chỉ được ký kết sau khi có sự chấp thuận của Hội đồng thành viên HUD.

2.7. Ban hành các quy định, quy trình phục vụ công tác điều hành.

2.8. Quyết định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, thuê, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu, chấm dứt hợp đồng đối với đối với các chức danh quản lý theo phân cấp của Hội đồng thành viên HUD.

2.9. Tuyển dụng lao động.

2.10. Lập và trình Hội đồng thành viên HUD báo cáo định kỳ hằng quý, hằng năm về kết quả thực hiện mục tiêu kế hoạch kinh doanh và báo cáo tài chính hằng năm.

2.11. Kiến nghị phương án sắp xếp lại HUD khi xét thấy cần thiết.

2.12. Quyết định phân công nhiệm vụ cho các Phó Tổng giám đốc HUD.

2.13. Báo cáo Hội đồng thành viên HUD về kết quả hoạt động kinh doanh của HUD.

2.14. Thực hiện việc công bố công khai các báo cáo tài chính, thông tin theo quy định của pháp luật.

2.15. Chịu sự giám sát của Hội đồng thành viên HUD, Kiểm soát viên HUD và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2.16. Được áp dụng các biện pháp cần thiết trong trường hợp khẩn cấp và phải báo cáo ngay với Hội đồng thành viên HUD và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2.17. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 27. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc HUD

Tổng giám đốc HUD phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam.

2. Là thành viên Hội đồng thành viên HUD. Trường hợp đặc biệt, do tập thể Ban cán sự đảng Bộ Xây dựng xem xét, quyết định.

3. Có trình độ đại học trở lên, có năng lực quản lý và kinh doanh.

4. Đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao, có phẩm chất chính trị, đạo đức, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật.

5. Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

6. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định tại Điều 101 Luật Doanh nghiệp, quy định của pháp luật có liên quan và quy định của Bộ Xây dựng.

Điều 28. Miễn nhiệm, cách chức, thay thế Tổng giám đốc HUD

1. Miễn nhiệm Tổng giám đốc HUD trong trường hợp sau:

1.1. Không còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

1.2. Có đơn xin nghỉ việc.

1.3. Có hai năm liên tiếp xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ.

1.4. Bị xử lý kỷ luật chưa đến mức cách chức nhưng do yêu cầu nhiệm vụ công tác cần phải thay thế.

1.5. Bị xử lý kỷ luật khiển trách hoặc cảnh cáo hai lần trong cùng một nhiệm kỳ bỏ nhiệm.

1.6. Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận vi phạm quy định của Đảng về bảo vệ chính trị nội bộ.

1.7. Các lý do miễn nhiệm khác theo quy định của Đảng và pháp luật.

2. Tổng giám đốc bị xem xét cách chức trong trường hợp sau:

2.1. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 102 Luật Doanh nghiệp, Điều 62 Nghị định 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ;

2.2. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và của Bộ Xây dựng.

3. Từ chức trong các trường hợp sau:

3.1. Tự nguyện xin thôi giữ chức vụ để chuyển giao vị trí lãnh đạo.

3.2. Do tự nhận thấy không đủ tiêu chuẩn, điều kiện, sức khoẻ để hoàn thành nhiệm vụ được giao hoặc vị trí công tác không phù hợp.

3.3. Vì lý do cá nhân khác.

4. Thay thế Tổng giám đốc HUD trong các trường hợp sau:

4.1. Miễn nhiệm.

4.2. Được chấp thuận từ chức.

4.3. Khi có quyết định điều chuyển, nghỉ hưu hoặc bố trí công việc khác.

4.4. Cách chức.

Mục 4

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG VÀ BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH

Điều 29. Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng HUD

1. Phó Tổng giám đốc HUD, Kế toán trưởng HUD do Hội đồng thành viên HUD bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, thay thế, khen thưởng, kỷ luật theo đề nghị của Tổng giám đốc HUD.

2. Số lượng các Phó Tổng giám đốc HUD do Hội đồng thành viên HUD quyết định sau khi được Bộ Xây dựng đồng ý chủ trương và không vượt quá 05 Phó Tổng giám đốc.

3. Các Phó Tổng giám đốc giúp Tổng giám đốc điều hành HUD theo phân công và uỷ quyền của Tổng giám đốc HUD, chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên HUD và Tổng giám đốc HUD về nhiệm vụ được phân công hoặc uỷ quyền.

4. Kế toán trưởng HUD giúp Tổng giám đốc HUD tổ chức, thực hiện công tác kế toán, thống kê của HUD; giúp Tổng giám đốc HUD giám sát tài chính theo pháp luật về tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc HUD, trước Hội đồng thành viên HUD và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc uỷ quyền. Quyền hạn và trách nhiệm của Kế toán trưởng HUD thực hiện theo quy định của pháp luật.

5. Các Phó Tổng giám đốc HUD được bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng với thời hạn không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại hoặc ký tiếp hợp đồng sau khi có ý kiến của Bộ Xây dựng.

6. Miễn nhiệm, từ chức, cách chức Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng HUD:

6.1. Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng HUD bị xem xét, miễn nhiệm trong trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện của người quản lý doanh nghiệp nhà nước theo quy định của pháp luật.

b) Có hai năm liên tiếp xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ.

c) Bị xử lý kỷ luật chưa đến mức cách chức nhưng do yêu cầu nhiệm vụ công tác cần phải thay thế.

d) Bị xử lý kỷ luật khiển trách hoặc cảnh cáo hai lần trong cùng một nhiệm kỳ bổ nhiệm.

đ) Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận vi phạm quy định của Đảng về bảo vệ chính trị nội bộ.

e) Các lý do miễn nhiệm khác theo quy định của Đảng và pháp luật.

6.2. Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng HUD bị xem xét cách chức trong trường hợp sau:

a) Có hành vi vi phạm pháp luật lần đầu, gây hậu quả rất nghiêm trọng thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 60 Nghị định 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ nhưng chưa đến mức buộc thôi việc, người vi phạm có thái độ tiếp thu, sửa chữa, chủ động khắc phục hậu quả và có nhiều tình tiết giảm nhẹ.

b) Có hành vi vi phạm pháp luật lần đầu, gây hậu quả nghiêm trọng hoặc rất nghiêm trọng thuộc một trong các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 61 Nghị

định 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

c) Sử dụng văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận, xác nhận giả hoặc không hợp pháp để được bổ nhiệm chức vụ.

6.3. Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng HUD được xem xét cho từ chức trong các trường hợp sau:

a) Tự nguyện xin thôi giữ chức vụ để chuyển giao vị trí lãnh đạo.

b) Do tự nhận thấy không đủ tiêu chuẩn, điều kiện, sức khoẻ để hoàn thành nhiệm vụ được giao hoặc vị trí công tác không phù hợp.

c) Vì lý do cá nhân khác.

Điều 30. Bộ máy giúp việc

1. Văn phòng và các phòng, ban có chức năng tham mưu, giúp việc Hội đồng thành viên HUD, Tổng giám đốc HUD, các Phó Tổng giám đốc HUD trong quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của HUD.

2. Hội đồng thành viên HUD quyết định cơ cấu, định biên, chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng và các phòng, ban phù hợp với nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của HUD và quy định của pháp luật theo đề nghị của Tổng Giám đốc HUD.

3. Trong quá trình hoạt động, Tổng giám đốc HUD có quyền đề nghị Hội đồng thành viên HUD thay đổi cơ cấu, định biên, chức năng nhiệm vụ của Văn phòng và các phòng, ban phù hợp với nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của HUD và quy định của pháp luật.

Điều 31. Các đơn vị trực thuộc HUD

1. HUD có các đơn vị trực thuộc, danh sách các đơn vị trực thuộc tại thời điểm ban hành Điều lệ này được ghi tại Phụ lục số 01 kèm theo Điều lệ này và được thay đổi, bổ sung trong quá trình hoạt động.

2. Đơn vị trực thuộc của HUD hoạt động theo chế độ phân cấp hoạt động kinh doanh, hạch toán, tổ chức và nhân sự được quy định tại Quy chế tổ chức hoạt động của đơn vị trực thuộc được HUD ban hành theo thẩm quyền.

Mục 5

HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG THAM GIA QUẢN LÝ HUD CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều 32. Hình thức tham gia quản lý HUD của người lao động

Người lao động trong HUD tham gia quản lý doanh nghiệp thông qua các hình thức và tổ chức sau đây:

1. Hội nghị người lao động.
2. Tổ chức Công đoàn.
3. Ban Thanh tra nhân dân.

4. Thực hiện quyền kiến nghị, khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

Điều 33. Nội dung tham gia quản lý của người lao động

Người lao động có quyền tham gia thảo luận, góp ý kiến trước khi cấp có thẩm quyền quyết định các vấn đề sau đây:

1. Phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch, biện pháp phát triển sản xuất, kinh doanh, sắp xếp lại sản xuất HUD.

2. Phương án cổ phần hóa, đa dạng hóa sở hữu HUD.

3. Các nội quy, quy chế của HUD liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động.

4. Các biện pháp bảo hộ lao động, cải thiện điều kiện làm việc, đời sống vật chất tinh thần, vệ sinh môi trường, đào tạo và đào tạo lại người lao động của HUD.

5. Bỏ phiếu khảo sát tín nhiệm đối với các chức danh Chủ tịch Hội đồng thành viên HUD, thành viên Hội đồng thành viên HUD, Tổng giám đốc HUD, Phó Tổng giám đốc HUD, Kế toán trưởng HUD khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

6. Thông qua Hội nghị người lao động và tổ chức Công đoàn, người lao động có quyền thảo luận và biểu quyết quyết định các vấn đề sau đây:

6.1. Nội dung hoặc sửa đổi, bổ sung nội dung thỏa ước lao động tập thể để đại diện tập thể người lao động ký kết với Tổng giám đốc HUD.

6.2. Sử dụng các quỹ phúc lợi, khen thưởng và các chỉ tiêu kế hoạch của HUD có liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động phù hợp với quy định của Nhà nước.

6.3. Đánh giá kết quả hoạt động và chương trình hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân.

6.4. Bầu Ban Thanh tra nhân dân.

Điều 34. Nghĩa vụ của người lao động

1. Người lao động phải có nghĩa vụ thực hiện hợp đồng lao động đã ký với HUD, thực hiện nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể và các quy định khác có liên quan đến lao động được Hội nghị người lao động đã thông qua.

2. Chấp hành chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước và phương án tổ chức lại sản xuất kinh doanh, phương án sắp xếp lại lao động của HUD đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

3. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật lao động và các quy định của HUD.

Chương V

CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH CỦA HUD

Điều 35. Vốn, tài sản và các quỹ

1. Vốn của HUD bao gồm vốn do Nhà nước đầu tư tại HUD, vốn do HUD tự huy động và các loại vốn khác theo quy định của pháp luật.

2. Vốn đầu tư (vốn góp) của chủ sở hữu tại HUD bao gồm: Vốn Nhà nước cấp và các nguồn vốn, quỹ hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Vốn điều lệ của HUD là số vốn chủ sở hữu đầu tư hoặc cam kết đầu tư tại HUD.

4. Các quỹ của HUD bao gồm: Quỹ đầu tư phát triển, quỹ phát triển khoa học và công nghệ, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi và các quỹ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 36. Tăng, giảm vốn điều lệ

1. Điều chỉnh tăng vốn điều lệ:

Phạm vi, thẩm quyền quyết định và trình tự, thủ tục đầu tư bổ sung vốn điều lệ cho HUD được thực hiện theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Điều chỉnh giảm vốn điều lệ trong các trường hợp:

2.1. Hoàn trả một phần vốn góp theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền nếu bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác sau khi đã hoàn trả phần vốn góp;

2.2. Vốn điều lệ không được thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo quy định của pháp luật.

Trình tự thực hiện điều chỉnh giảm vốn điều lệ theo quy định của pháp luật doanh nghiệp và pháp luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

Điều 37. Quản lý vốn, tài sản, doanh thu, chi phí, giá thành và nguyên tắc phân phối lợi nhuận và xử lý lỗ

1. Việc quản lý vốn, tài sản, doanh thu, chi phí, giá thành, nguyên tắc phân phối lợi nhuận và xử lý lỗ của HUD được thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính của HUD do Bộ Xây dựng ban hành.

2. Quy chế quản lý tài chính của HUD được xây dựng dựa trên các nguyên tắc quản lý tài chính, quản lý vốn, tài sản, doanh thu, chi phí, giá thành, phân phối lợi nhuận và xử lý lỗ đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 38. Năm tài chính, kế hoạch tài chính, kế toán, kiểm toán và thống kê

1. Năm tài chính của HUD bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào cuối ngày 31 tháng 12 năm dương lịch.

2. HUD xây dựng và quyết định kế hoạch tài chính dài hạn và hằng năm theo quy định của Nhà nước, báo cáo Bộ Xây dựng làm căn cứ để giám sát và đánh giá kết quả quản lý, điều hành hoạt động của Hội đồng thành viên HUD.

3. HUD tổ chức và thực hiện công tác kiểm toán theo quy định của cơ quan đại diện chủ sở hữu, Hội đồng thành viên và theo pháp luật hiện hành nhằm phục vụ cho công tác điều hành và giám sát của các cấp có thẩm quyền.

4. HUD phải thực hiện công tác kế toán, thống kê, công khai tài chính theo quy định của Luật Kế toán, chế độ, chuẩn mực kế toán hiện hành và các quy định pháp luật có liên quan. Cuối kỳ kế toán HUD có trách nhiệm lập báo cáo tài chính.

Chương VI

QUẢN LÝ VỐN ĐẦU TƯ CỦA HUD VÀO DOANH NGHIỆP KHÁC

Mục 1

VỐN ĐẦU TƯ CỦA HUD VÀO DOANH NGHIỆP KHÁC

Điều 39. Vốn của HUD đầu tư tại doanh nghiệp khác

Vốn do HUD đầu tư tại doanh nghiệp khác là các loại vốn dưới đây:

1. Vốn bằng tiền, giá trị quyền sử dụng đất, giá trị tài sản hiện có hoặc tài sản hình thành trong tương lai thuộc sở hữu của HUD đầu tư hoặc góp vốn vào doanh nghiệp khác.

2. Vốn do Nhà nước đầu tư, góp vào doanh nghiệp khác giao cho HUD quản lý.

3. Các loại vốn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của HUD trong quản lý vốn của HUD đầu tư tại doanh nghiệp khác

1. Hội đồng thành viên HUD thực hiện các quyền và nghĩa vụ của:

1.1. Chủ sở hữu tại các công ty con do HUD sở hữu 100% vốn điều lệ.

1.2. Chủ sở hữu cổ phần, vốn góp tại các công ty có vốn góp của HUD.

2. Quyền và nghĩa vụ của HUD trong quản lý cổ phần, vốn góp tại công ty có vốn góp của HUD do Hội đồng thành viên HUD thực hiện bao gồm các nội dung sau đây:

2.1. Quyết định đầu tư, góp vốn; tăng, giảm cổ phần, vốn góp, tăng giảm tỷ lệ sở hữu vốn góp theo quy định của pháp luật liên quan và Điều lệ của công ty mà HUD có cổ phần, vốn góp.

2.2. Quyết định cử, thay thế, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Người

đại diện, Kiểm soát viên của HUD tại công ty con do HUD sở hữu 100% vốn điều lệ; giới thiệu Người đại diện phần vốn của HUD ứng cử vào Hội đồng thành viên hoặc Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên và các chức danh quản lý khác của các công ty có vốn góp, cổ phần của HUD phù hợp với các quy định tại Điều lệ của công ty và pháp luật liên quan tại Việt Nam và ở nước ngoài.

2.3. Quyết định giao số cổ phần, vốn góp tương ứng với số phiếu biểu quyết cho từng Người đại diện phần vốn.

2.4. Yêu cầu Người đại diện phần vốn thực hiện các nội dung quy định tại Quy chế quản lý người đại diện do Hội đồng thành viên HUD ban hành.

2.5. Kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn của HUD và chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng, bảo toàn, phát triển vốn của HUD tại các công ty có vốn góp của HUD.

2.6. Các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, điều lệ của công ty có cổ phần, vốn góp của HUD và Quy chế quản lý Người đại diện phần vốn của HUD do Hội đồng thành viên HUD ban hành.

Mục 2

QUAN HỆ GIỮA HUD VỚI CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT, TỰ NGUYỆN THAM GIA LIÊN KẾT

Điều 41. Quan hệ giữa HUD và công ty con do HUD nắm giữ 100% vốn điều lệ

1. Hội đồng thành viên HUD thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với các công ty con do HUD nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định của pháp luật, các quy định tại Điều lệ này và Điều lệ của công ty đó.

2. HUD cử Người đại diện phần vốn và giao nhiệm vụ cho Người đại diện phần vốn tại công ty do HUD sở hữu 100% vốn điều lệ theo quy định tại Quy chế Quản lý Người đại diện phần vốn của HUD.

Điều 42. Quan hệ giữa HUD với các công ty con do HUD nắm giữ quyền chi phối khác

1. Công ty con do HUD nắm giữ quyền chi phối khác gồm công ty cổ phần, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty ở nước ngoài do HUD nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối hoặc nắm giữ quyền chi phối được thành lập, tổ chức và hoạt động theo pháp luật về loại hình công ty đó.

2. HUD thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cổ đông hoặc thành viên, bên liên doanh, bên góp vốn chi phối tại công ty con theo quy định của pháp luật và Điều lệ của công ty đó.

3. HUD quản lý cổ phần, vốn góp chi phối ở công ty thông qua Người đại diện

phần vốn theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và Quy chế quản lý Người đại diện của HUD.

HUD cử Người đại diện phần vốn và giao nhiệm vụ cho Người đại diện phần vốn quyết định các nội quy định tại Quy chế quản lý Người đại diện phần vốn của HUD tại doanh nghiệp khác và yêu cầu Người đại diện phần vốn báo cáo để thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Điều 43. Quan hệ giữa HUD với công ty liên kết của HUD

1. Công ty liên kết của HUD được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của công ty đó.

2. HUD thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình đối với công ty liên kết theo quy định của pháp luật, theo Điều lệ công ty liên kết và thỏa thuận liên kết.

3. HUD quan hệ với công ty liên kết thông qua các hợp đồng thỏa thuận về thương hiệu, thị trường, công nghệ, nghiên cứu, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực và các thỏa thuận khác theo quy định pháp luật.

4. HUD cử Người đại diện phần vốn và giao nhiệm vụ cho Người đại diện phần vốn quyết định các nội quy định tại Quy chế quản lý Người đại diện phần vốn của HUD tại doanh nghiệp khác và yêu cầu Người đại diện phần vốn báo cáo để thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Điều 44. Quan hệ giữa HUD với các công ty tự nguyện tham gia liên kết

Công ty tự nguyện liên kết chịu sự ràng buộc về quyền, nghĩa vụ với HUD và các đơn vị thành viên khác của HUD theo thỏa thuận hoặc hợp đồng về: Định hướng và lựa chọn công nghệ; nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới; liên kết về nghiên cứu khoa học công nghệ và phát triển nguồn nhân lực; phối hợp các hoạt động trong kinh doanh; sử dụng thương hiệu chung của HUD và các hoạt động khác theo quy định pháp luật.

Chương VII

SẮP XẾP LẠI, CHUYỂN ĐỔI, PHÁ SẢN

Điều 45. Sắp xếp lại HUD

Các hình thức, điều kiện, thẩm quyền quyết định, hồ sơ, trình tự, thủ tục sắp xếp lại HUD thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước và các quy định của pháp luật về sắp xếp lại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Điều 46. Chuyển đổi sở hữu HUD

Bộ Xây dựng quyết định việc chuyển đổi HUD thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên hoặc công ty cổ phần theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 47. Tạm ngừng, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh

Việc tạm ngừng, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh của HUD thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 48. Phá sản HUD

Việc phá sản HUD được thực hiện theo quy định của pháp luật về phá sản.

Chương VIII

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CÔNG KHAI THÔNG TIN CỦA HUD

Điều 49. Quyền tiếp cận sổ sách và hồ sơ

Người lao động trong HUD có quyền tìm hiểu thông tin về HUD thông qua Hội nghị người lao động và tổ chức Công đoàn.

Điều 50. Trách nhiệm báo cáo và thông tin

1. Tổng Giám đốc HUD có trách nhiệm gửi Hội đồng thành viên HUD những tài liệu sau đây theo định kỳ hàng quý:

- 1.1. Báo cáo về tình hình kinh doanh.
- 1.2. Báo cáo tài chính.
- 1.3. Báo cáo khác theo quy định.

2. Thành viên Hội đồng thành viên HUD có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý của HUD cung cấp mọi hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng thành viên HUD, Chủ tịch Hội đồng thành viên HUD.

3. Tổng giám đốc HUD là người chịu trách nhiệm tổ chức việc lưu giữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu của HUD.

Điều 51. Báo cáo và thông tin cho Bộ Xây dựng

1. HUD báo cáo Bộ Xây dựng các nội dung sau đây:

- 1.1. Chiến lược phát triển, Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm (05) năm; Kế hoạch kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển hằng năm.
- 1.2. Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm và ba (03) năm gần nhất tính đến năm báo cáo.
- 1.3. Báo cáo tình hình thực hiện sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp hằng năm.
- 1.4. Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp.
- 1.5. Báo cáo tài chính 06 tháng, hằng năm;

1.6. Nội dung khác theo quy định của pháp luật.

2. HUD phải thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm của HUD và được gửi đến các cấp thẩm quyền theo quy định.

3. Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên HUD chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực các nội dung báo cáo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 52. Công khai thông tin

1. Tổng giám đốc HUD quyết định và chịu trách nhiệm việc công khai thông tin ra bên ngoài của HUD. Bộ phận lưu giữ hồ sơ, tài liệu của HUD chỉ được cung cấp thông tin ra bên ngoài theo quyết định của Tổng giám đốc HUD hoặc người được ủy quyền.

2. Biểu mẫu, nội dung và nơi gửi thông tin thực hiện theo các quy định pháp luật có liên quan.

3. Trường hợp có yêu cầu thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, người đại diện theo pháp luật của HUD là người chịu trách nhiệm trong tổ chức cung cấp thông tin theo đúng quy định pháp luật về thanh tra, kiểm tra.

Chương IX

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ HUD VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁC

Điều 53. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Bộ Xây dựng quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ của HUD. Hội đồng thành viên HUD có quyền kiến nghị Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.

Điều 54. Quản lý dấu

1. Hội đồng thành viên HUD quyết định thông qua dấu chính thức của HUD. Dấu được khắc theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng thành viên HUD, Tổng Giám đốc HUD quản lý và sử dụng dấu theo quy định của pháp luật.

Điều 55. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ

Việc giải quyết tranh chấp nội bộ trong HUD được thực hiện trên nguyên tắc thương lượng, hòa giải. Trường hợp giải quyết tranh chấp nội bộ theo phương thức thương lượng, hòa giải không đạt được kết quả thì bất kỳ bên nào cũng có quyền đưa tranh chấp ra các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

Chương X

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 56. Hiệu lực thi hành

Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được ban hành.

Điều 57. Phạm vi thi hành

1. Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động của HUD. Tất cả các cá nhân, tổ chức có liên quan, các đơn vị trực thuộc, các công ty con và Người đại diện phần vốn tại các công ty có vốn góp của HUD có trách nhiệm thi hành Điều lệ này.

2. Các đơn vị trực thuộc, các công ty con căn cứ vào các quy định của pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của mình và Điều lệ này để xây dựng hoặc sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức, hoạt động của mình trình các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức, hoạt động của các đơn vị trực thuộc, các công ty con không được trái với Điều lệ này.

3. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của HUD chưa được quy định tại Điều lệ hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được thay thế quy định trong Điều lệ này để áp dụng vào hoạt động của HUD./.

PHỤ LỤC 01:

Danh sách các Ban Quản lý dự án và Chi nhánh của Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị

Tên đơn vị	Địa chỉ liên hệ
Ban Quản lý dự án số 1	Địa chỉ: Tòa nhà CT3, Khu đô thị Văn Quán - Yên Phúc, quận Hà Đông, Tp. Hà Nội. Điện thoại: 024. 3785 0026 Fax: 024. 3785 0028 Email: bqls1@hud.com.vn
Ban Quản lý dự án số 2	Địa chỉ: Khu CC4, Bán đảo Linh Đàm, quận Hoàng Mai, Tp. Hà Nội. Điện thoại: 024. 3641 3656 Fax: 024. 3641 3660 Email: bqls2@hud.com.vn
Ban Quản lý dự án số 5	Địa chỉ: Số 7 Bà Triệu, phường Chánh Nghĩa, Tp. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Điện thoại: 055. 222 3366 Fax: 055. 3831 1990 Email: bqls5@hud.com.vn
Ban Quản lý dự án số 6	Địa chỉ: Số 33 Vân Đồn, phường Phước Hòa, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
Ban Quản lý dự án số 8	Địa chỉ: Đường Huỳnh Văn Cù, xã Chánh Mỹ, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Điện thoại: 0650. 6250379 Fax: 0650. 6250378 Email: bqls8@hud.com.vn
Ban Quản lý dự án số 9	Địa chỉ: Số 48 đường B1, khu đô thị mới Đông Tăng Long, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh Điện thoại: 08.3514 4996 Fax: 08.3514 4996 Email: bqls9@hud.com.vn
Ban Quản lý dự án số 11	Địa chỉ: Số 364 đường Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, Tp. Hà Nội Điện thoại: 024. 3877 8388 Fax: bqls11@hud.com.vn Email: 024. 3877 5290
Ban Quản lý dự án số 12	Địa chỉ: Thôn Đại Bái, xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh, Tp. Hà Nội

	Điện thoại: 024. 3818 1374 Fax: 024. 3818 1374 Email: bqls12@hud.com.vn
Ban Quản lý dự án xây dựng công trình HUDTOWER	Địa chỉ: Tầng 28 tòa nhà HUDTOWER, 37 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Tp. Hà Nội Điện thoại: 024. 2224 9321 Fax: 024. 2224 9361 Email: hudtower@hud.com.vn
Ban Quản lý dự án Hiệp Bình Phước	Địa chỉ: Số 30, đường số 3 Khu đô thị Vạn Phúc, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh
Ban Điều phối và Quản lý dự án khu dân cư số 5	Địa chỉ: Lô B1 Khu quy hoạch 12A Triệu Việt Vương, Phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
Chi nhánh miền Bắc	Địa chỉ: Số 21 phố Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Tp. Hà Nội Điện thoại: 024. 3944 5995 Fax: 024. 3944 5995 Email: vanphong@sanhud.com.vn
Chi nhánh miền Nam	Địa chỉ: Số 159 đường Điện Biên Phủ, Phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh Điện thoại: 08. 3840 7916/3840 9601 Fax: 08. 3840 7211 Email: cnmn@hud.com.vn

PHỤ LỤC 02:
Ngành nghề kinh doanh của HUD

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
2	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
3	Xây dựng nhà các loại (mã ngành 410)	
3.1	Chi tiết: Xây dựng nhà để ở	4101
3.2	Chi tiết: Xây dựng nhà không để ở	4102
4	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn thiết kế và tổng thầu tư vấn thiết kế các dự án đầu tư, xây dựng nhà và công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, khu công nghiệp; Thiết kế hệ thống phòng cháy và chữa cháy (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép);	7110
5	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng (mã ngành 42)	
5.1	Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ	4212
5.2	Chi tiết: Xây dựng công trình điện	4221
5.3	Chi tiết: Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
5.4	Chi tiết: Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
5.5	Chi tiết: Xây dựng công trình công ích khác	4229
5.6	Chi tiết: Xây dựng công trình thủy	4291
5.7	Chi tiết: Xây dựng công trình khai khoáng	4292
5.8	Chi tiết: Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
5.9	Chi tiết: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
6	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
7	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299

8	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
9	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
10	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
11	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo phát triển nguồn nhân lực chuyên ngành về bất động sản và xây dựng (chỉ hoạt động khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8559
12	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
13	Hoạt động cho thuê tài chính	6491
14	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm	6622
15	Điều hành tua du lịch	7912
16	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
17	Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước và lắp đặt xây dựng khác (mã ngành 432)	
17.1	Chi tiết: Lắp đặt hệ thống điện	4321
17.2	Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
17.3	Chi tiết: Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
18	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
19	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
20	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh phương tiện phòng cháy và chữa cháy (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép)	4669
21	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Thi công lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép)	4329
22	Hoạt động bảo vệ tư nhân	8010

PHỤ LỤC SỐ 03:

Danh sách các công ty có vốn góp của Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị

TT	Tên Công ty	Mối quan hệ	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ nhà ở và khu Đô thị (HUDS)	Công ty con	100%
2	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển nhà HUD2	Công ty con	51%
3	Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng HUD3	Công ty con	51%
4	Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng HUD4	Công ty con	51%
5	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị HUD6	Công ty con	51%
6	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị HUD8	Công ty con	51%
7	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị HUD Sài Gòn	Công ty con	54,80%
8	Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng HUD10	Công ty con	62%
9	Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển bất động sản HUDLAND	Công ty con	51%
10	Công ty Cổ phần Phát triển nhà và đô thị HUD Nha Trang	Công ty con	51%
11	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị HUDSE	Công ty con	58,30%
12	Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng đô thị Việt Nam VINAUC	Công ty con	52,80%
13	Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và xây dựng HUDCIC	Công ty con	51%
14	Công ty Cổ phần Đầu tư Tam Đảo	Công ty con	55%
15	Công ty liên doanh JANADECO	Công ty liên kết	35%
16	Công ty liên doanh VINAPON	Công ty liên kết	27,30%
17	Công ty Cổ phần Sài Gòn – Rạch Giá	Công ty liên kết	20,89%
18	Công ty Cổ phần Khách sạn và du lịch Bảo Việt	Đầu tư tài chính	8,34%